THÚC ĐẨY LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

TS. Đỗ Thị Lan Anh* - TS. Lê Thị Hồng Tâm**

Trong bối cảnh hội nhập, liên kết giữa doanh nghiệp (DN) và hợp tác xã (HTX) là động lực then chốt để phát triển chuỗi giá trị nông sản, song khu vực kinh tế tập thể vẫn đang đối mặt với nhiều "điểm nghẽn" hệ thống. Bài viết này tập trung vào những rào cản cốt lõi bao gồm quy mô sản xuất nhỏ lẻ, năng lực quản trị hạn chế, hạ tầng logistics yếu kém và các chế định hợp đồng lỏng lẻo gây đứt gãy sự bền vững. Để khơi thông tiềm năng này, cần triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn về vốn, công nghệ và thông tin thị trường.

• Từ khóa: *liên kết chuỗi giá trị; chuỗi giá trị; khu vực kinh tế tập thể; hợp tác xã.*

In the context of integration, the linkage between businesses and cooperatives is a key driving force for developing agricultural value chains; however, the collective economic sector still faces many systemic "bottlenecks." This article focuses on core barriers including small-scale production, limited management capacity, weak logistics infrastructure, and loose contractual regulations that disrupt sustainability. To unlock this potential, a comprehensive set of solutions is needed to address difficulties related to capital, technology, and market information.

• Key words: *value chain linkages; value chain; collective economic sector; cooperatives.*

Ngày nhận bài: 05/01/2026
Ngày gửi phản biện: 22/02/2026
Ngày duyệt đăng: 31/3/2026
DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i310.56

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập, hợp tác xã (HTX) đã khẳng định vai trò chủ thể trung tâm, là cầu nối then chốt đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật và chính sách Nhà nước đến với nông dân. Không chỉ tổ chức sản xuất, HTX còn là hạt nhân dẫn dắt các mô hình liên kết và tiêu thụ nông sản bền vững. Tuy nhiên, khu vực này vẫn đang vấp phải "điểm nghẽn" cố hữu: sự manh mún và quy mô nhỏ lẻ. Thực trạng này không chỉ làm suy yếu năng lực cạnh tranh mà còn là rào cản trực tiếp trong việc chuẩn hóa chất lượng và tối ưu hóa hiệu quả vận hành chuỗi giá trị.

Trước yêu cầu của kinh tế xanh và kinh tế số, liên kết chuỗi giá trị giữa HTX và DN là động lực chiến lược để bứt phá. Đặc biệt, bài toán cấp bách hiện nay là phải thay đổi tư duy về quy mô sản xuất. Việc sáp nhập, hợp nhất các HTX nhỏ lẻ thành các thực thể đa dịch vụ quy mô lớn không còn là lựa chọn tình huống, mà là con đường tất yếu. Đây chính là nền tảng để tích hợp công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực tài chính và khẳng định vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu, hướng tới một nền kinh tế tập thể hiện đại và bền vững.

2. Vai trò của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong liên kết chuỗi giá trị

Khu vực kinh tế tập thể, HTX đóng vai trò là "mắt xích" điều phối chiến lược khi vừa là đầu mối tiếp nhận chính sách hỗ trợ của Nhà nước, vừa là trung tâm tổ chức sản xuất hàng hóa theo tiêu chuẩn. HTX đóng vai trò hạt nhân thúc đẩy liên kết ngang giữa các hộ nông dân và liên kết dọc với DN, đồng thời trực tiếp điều phối, giám sát việc thực hiện hợp đồng để đảm bảo tính bền vững cho toàn bộ chuỗi giá trị. Cụ thể, khu vực kinh tế tập thể, HTX có các vai trò chính sau:

Thứ nhất, *khu vực kinh tế tập thể, HTX chủ trì trong liên kết theo chuỗi*

Trong các dự án liên kết, HTX nông nghiệp đóng vai trò chủ trì điều phối và là đầu mối tiếp nhận chính các nguồn vốn hỗ trợ từ Nhà nước. Hiện nay trên phạm vi cả nước có 79,34% HTX nông nghiệp làm chủ trì liên kết và là đầu mối tiếp nhận 73,1% vốn ngân sách hỗ trợ. Không chỉ dẫn dắt nông dân chuyển đổi từ tư duy sản xuất thuần túy sang kinh tế nông nghiệp, HTX còn trực tiếp cung ứng vật tư, chuyển giao kỹ thuật và đại diện thành viên đàm phán hợp đồng với DN. Đặc biệt, đối với nông sản đặc sản và OCOP, HTX còn đảm nhiệm các khâu quan trọng từ bảo quản, chế biến đến tiêu thụ tại các kênh phân phối hiện đại, giúp tối ưu hóa giá trị và đảm bảo chất lượng sản phẩm theo nhu cầu thị trường.

** Trường Đại học Lao động - Xã hội; email: anhdtl@ulsa.edu.vn*
*** Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định; email: lethihongtam0106@gmail.com*

Thứ hai, *khu vực kinh tế tập thể, HTX có vai trò tổ chức, hình thành vùng sản xuất tập trung quy mô lớn*

Để hình thành vùng sản xuất quy mô lớn với sản phẩm đồng nhất, HTX nông nghiệp đóng vai trò là đơn vị điều phối trung tâm, giúp thống nhất quy trình kỹ thuật và chủng loại giống cho các hộ nông dân. Thông qua hành động tập thể, HTX thay thế sự sản xuất đơn lẻ bằng mô hình tổ chức có kỷ luật, đảm bảo đáp ứng khắt khe các yêu cầu về khối lượng và chất lượng của DN. Với lợi thế tự thân là tổ chức kinh tế của chính nông dân, HTX chính là người tiên phong hiệu quả nhất trong việc kết nối, giám sát sản xuất và gia tăng vị thế thương lượng cho thành viên trong chuỗi liên kết.

Thứ ba, *khu vực kinh tế tập thể, HTX thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa các tác nhân*

Với tư cách là pháp nhân kinh tế, HTX đóng vai trò "cầu nối" chiến lược giúp thắt chặt liên kết dọc với DN và kết nối hiệu quả với các tác nhân hỗ trợ như Nhà nước, đơn vị nghiên cứu. HTX không chỉ đại diện thành viên đàm phán hợp đồng, cung ứng đầu vào và điều phối sản xuất theo nhu cầu thị trường, mà còn là trung gian tin cậy trong việc quản lý đầu tư, thanh quyết toán và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nông dân. Sự điều phối này giúp chuyển hóa các giao dịch thông thường thành mối quan hệ hợp tác bền vững, nơi các bên cùng chia sẻ rủi ro, trách nhiệm và lợi ích trong chuỗi giá trị.

Thứ tư, *khu vực kinh tế tập thể, HTX điều phối, giám sát hợp đồng liên kết*

Trong vai trò đại diện, HTX là "trọng tài" và cầu nối pháp lý giúp cân bằng lợi ích trong chuỗi liên kết. Một mặt, HTX nâng cao vị thế thương lượng cho nông dân khi đàm phán hợp đồng, giúp tối đa hóa lợi ích và giảm thiểu rủi ro cho hộ sản xuất. Mặt khác, HTX trực tiếp giám sát hai chiều: đảm bảo nông dân tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật, thời vụ và nghĩa vụ tài chính; đồng thời kiểm soát việc thực thi cam kết từ phía DN. Sự điều phối chuyên nghiệp này không chỉ bảo vệ quyền lợi các bên mà còn là nền tảng xây dựng niềm tin chiến lược cho liên kết bền vững.

2. Thực trạng liên kết chuỗi giá trị của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

Có thể nói trong thời gian qua, khu vực kinh tế tập thể và doanh nghiệp đã phát triển mạnh mẽ cả về quy mô lẫn chất lượng. Cả nước hiện có hơn 35.000 HTX (với gần 6 triệu thành viên), 164 liên hiệp HTX và 66.000 tổ hợp tác, cùng khoảng 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động. Bên cạnh đó, đã có 4,7 nghìn HTX tham gia liên kết chuỗi giá trị và 2,6 nghìn HTX ứng dụng công nghệ cao. Mối liên kết giữa DN và HTX đã khơi thông tiềm năng thị trường cho nông sản chủ lực qua nhiều mô hình hiệu quả. Trong giai đoạn 2018 - 2025, các dự án liên kết đã huy động được hơn 15,2 nghìn tỷ đồng; trong đó, ngân sách nhà nước hỗ trợ gần 3,2 nghìn tỷ đồng (21%), còn lại 79% là nguồn vốn đối ứng từ các DN, HTX và người dân.

Tính đến cuối năm 2024, Việt Nam có 2.938 dự án và kế hoạch liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP được phê duyệt, trong đó có 1.968 dự án và 970 kế hoạch liên kết được các địa phương phê duyệt. Trong các dự án, kế hoạch được phê duyệt thì vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung có số liên kết được phê duyệt nhiều nhất, với 978 liên kết; thấp nhất là khu vực đồng bằng sông Hồng với 131 liên kết.

Hình 1. Kết quả triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP tại các địa phương tính đến hết ngày 31/12/2024

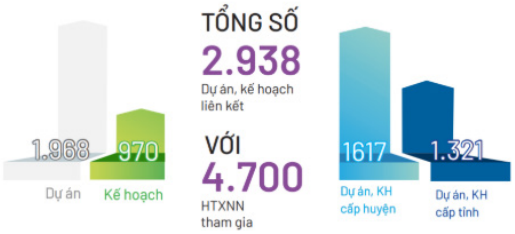

Nguồn: Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, 2025

Hiện nay, mạng lưới liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản được triển khai qua 7 hình thức chính, linh hoạt theo nhu cầu của từng ngành hàng và khu vực. Tính đến nay, cả nước có gần 3.000 dự án/kế hoạch liên kết, trong đó lĩnh vực trồng trọt dẫn đầu với 1.969 dự án (chiếm 67%). Các lĩnh vực còn lại bao gồm: chăn nuôi với 695 dự án (23,7%), lâm nghiệp 184 dự án (6,3%) và thủy sản 72 dự án (2,5%).

Hình 2. Số dự án, kế hoạch liên kết phân theo lĩnh vực

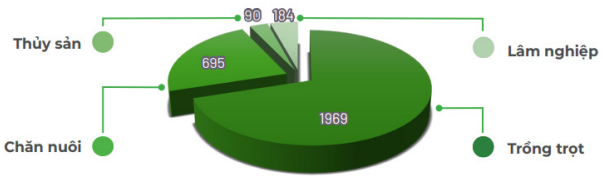

Nguồn: Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, 2025

Tính đến hết năm 2024, tổng kinh phí phê duyệt cho các dự án và kế hoạch liên kết theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP đạt 15.243 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách nhà nước hỗ trợ 3.186 tỷ đồng (chiếm

21%), với mức hỗ trợ bình quân là 1,23 tỷ đồng/dự án và 0,8 tỷ đồng/kế hoạch. Về cơ cấu sử dụng, kinh phí tư vấn xây dựng liên kết chiếm 3,6% tổng mức hỗ trợ; phần còn lại tập trung cho các hạng mục thiết yếu như giống, vật tư, tập huấn và bao bì, nhãn mác.

Hình 3. Kinh phí phê duyệt, triển khai

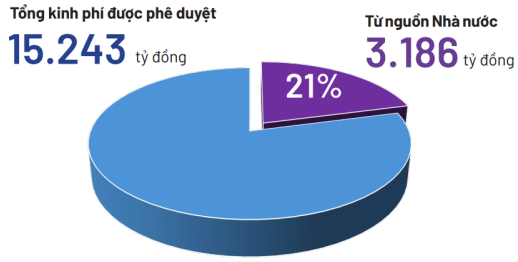

Nguồn: Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, 2025

Dù đóng vai trò quan trọng trong việc khơi thông thị trường nông sản, khu vực kinh tế tập thể vẫn đang đối mặt với những "điểm nghẽn" cố hữu. Quy mô nhỏ lẻ, năng lực quản trị yếu và nguồn lực tài chính hạn chế khiến các chuỗi giá trị chưa thể bứt phá mạnh mẽ. Bên cạnh đó, sự thiếu hụt nhân lực chất lượng cao và công tác hướng dẫn chính sách chưa đồng bộ vẫn là những thách thức cần sớm tháo gỡ.

Hiện nay, HTX không chỉ là đơn vị kinh tế đơn thuần mà đã trở thành tiêu chí bắt buộc trong xây dựng nông thôn mới và là hạt nhân trong các chương trình giảm nghèo bền vững. Những kết quả đạt được trong năm 2025 đã chứng minh mô hình HTX kiểu mới là hướng đi đúng đắn, tạo tiền đề quan trọng để khu vực kinh tế tập thể tiến xa hơn trong giai đoạn phát triển mới.

3. Nhận diện rào cản trong liên kết chuỗi giá trị của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

Bên cạnh những kết quả đáng khích lệ, khu vực kinh tế tập thể, HTX vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế cố hữu cần tập trung khắc phục.

Một là, *quy mô "tí hon" dẫn đến thiếu vốn, thiếu công nghệ khó tham gia chuỗi giá trị*

Mặc dù cả nước có hơn 35.000 HTX nông nghiệp, nhưng số lượng thành viên bình quân chỉ đạt 183 người chiếm 1/10 quy mô tối thiểu để cạnh tranh quốc tế. Hơn nữa, tại Đồng bằng sông Cửu Long, con số này còn tụt sâu xuống mức 77 thành viên/HTX. Sự manh mún về quy mô không chỉ làm loãng nguồn lực mà còn biến các HTX thành những "ốc đảo" nhỏ bé, lạc nhịp hoàn toàn với tư duy sản xuất hàng hóa lớn.

Phần lớn HTX hiện nay đang mắc kẹt trong "*bẫy phát triển*" với doanh thu dưới 20 tỷ đồng và nguồn vốn khiêm tốn. Hệ quả trực tiếp là khả năng tiếp cận công nghệ hiện đại và tích tụ ruộng đất bị triệt tiêu, buộc các đơn vị phải vận hành với bộ máy lạc hậu và chi phí cao. Chính sự yếu thế về quy mô đã tước đi quyền thương thảo của HTX trên thị trường, khiến họ mãi quẩn quanh trong vòng xoáy: vốn mỏng, công nghệ thấp và năng suất kém cạnh tranh.

Quy mô nhỏ lẻ trực tiếp đẩy các HTX vào thế yếu khi thương thảo: không đủ trọng lượng để mặc cả giá vật tư đầu vào lẫn kiểm soát giá nông sản đầu ra. Sự bị động này khiến lợi nhuận bị bào mỏng, triệt tiêu động lực gắn kết của thành viên và làm suy yếu khả năng chống chịu trước các biến động thị trường. Mặt khác, chi phí đầu tư khổng lồ cho công nghệ số và hệ thống truy xuất nguồn gốc đang trở thành "ngưỡng cửa quá cao" đối với túi tiền eo hẹp của các HTX siêu nhỏ. Nếu không bứt phá về quy mô để tối ưu hóa chi phí đầu tư, các HTX sẽ mãi mắc kẹt trong mô hình kinh tế truyền thống, dần bị đào thải khỏi làn sóng chuyển đổi số và chuỗi giá trị hiện đại.

Bám sát tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW, khu vực kinh tế tập thể đang chuyển dịch mạnh mẽ từ "*làm nông nghiệp bằng kinh nghiệm*" sang "*làm kinh tế bằng công nghệ và dữ liệu*". Trong đó, sáp nhập HTX được xem là giải pháp cốt lõi để tạo ra quy mô đủ lớn, giúp tối ưu hóa vốn đầu tư vào các hệ thống canh tác thông minh và nhà màng tự động. Khi các HTX cùng ngành nghề, địa bàn hợp nhất, "sức mạnh tổng hợp" mới được hình thành: quản trị tập trung giúp đồng bộ chất lượng, số hóa chuỗi cung ứng và trực tiếp kết nối với thị trường quốc tế. Quy mô hậu sáp nhập không chỉ giúp xóa bỏ các khâu trung gian kém hiệu quả mà còn là nền tảng vững chắc để xây dựng những thương hiệu nông sản tầm cỡ quốc gia và toàn cầu.

Hai là, *hầu hết các hợp tác xã năng lực quản trị còn yếu*

Năng lực quản trị hiện được coi là "hệ điều hành" của chuỗi giá trị, nhưng đây lại là điểm yếu của khu vực HTX. Đội ngũ quản lý, vốn xuất thân từ nông dân, thường thiếu tư duy chiến lược và kỹ năng dự báo thị trường, dẫn đến sự lúng túng khi đối đầu với các "cú sốc" cung - cầu. Bên cạnh đó, sự thiếu hụt nhân lực chất lượng cao am hiểu công nghệ và ngoại ngữ khiến HTX khó tiếp cận sản xuất lớn hay đổi mới máy móc, trực tiếp đẩy chi phí vận hành tăng cao.

Sự yếu kém này còn bộc lộ rõ ở cơ chế kiểm soát chất lượng nội bộ lỏng lẻo, dễ dẫn đến hiện tượng "phá vỡ cam kết" khi thị trường biến động. Đặc biệt, kỹ năng đàm phán hạn chế khiến lãnh đạo HTX khó xây dựng được "niềm tin chiến lược" với các DN đầu tàu. Nếu không chuyên nghiệp hóa bộ máy quản lý, các HTX sẽ mãi kẹt lại ở vai trò cung ứng thô, không thể khai thác hiệu quả các nguồn lực và đánh mất lợi thế trong việc phân phối lợi ích chuỗi giá trị.

Ba là, *tinh thần liên kết trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã còn lỏng lẻo*

Ở một số HTX, tinh thần hợp tác chưa cao; liên kết giữa các thành viên trong HTX còn lỏng: nhiều thành viên chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ (góp vốn, cung ứng và tiêu thụ thông qua HTX) mà vẫn "nửa hợp tác, nửa cá thể". Liên kết giữa các HTX với nhau rất hạn chế, dẫn đến thiếu các liên hiệp HTX mạnh theo ngành hàng để tạo sức cạnh tranh chung. Liên kết giữa HTX với DN cũng chưa bền vững: mới có xấp xỉ 13% HTX tham gia chuỗi giá trị với DN, nhiều hợp đồng liên kết dễ bị phá vỡ khi giá cả biến động.

Sự thiếu gắn kết trong khu vực kinh tế tập thể bắt nguồn sâu xa từ tư duy manh mún, nơi thành viên thường ưu tiên lợi nhuận tức thời hơn mục tiêu chiến lược của tập thể. Tâm thế "vừa hợp tác, vừa dè chừng" khiến các hộ sẵn sàng phá vỡ quy chuẩn kỹ thuật hoặc bán nông sản ra ngoài chuỗi khi giá biến động. Bên cạnh đó, sự thiếu minh bạch trong quản trị nội bộ đã làm xói mòn niềm tin, khiến mối quan hệ giữa HTX và DN chỉ dừng lại ở mức "hợp tác tình huống" thay vì liên kết hữu cơ bền vững. Đáng quan ngại hơn, nhiều chuỗi liên kết hiện nay chỉ mang tính hình thức nhằm tranh thủ chính sách hỗ trợ, dẫn đến tình trạng "rỗng ruột" và dễ dàng tan vỡ khi nguồn lực kích cầu kết thúc. Hệ quả là chi phí giám sát tăng cao, triệt tiêu động lực tích tụ nguồn lực để đầu tư sâu. Điều này khiến khu vực kinh tế tập thể luôn ở trạng thái bấp bênh, thiếu sức chống chịu trước những biến động khôn lường của thị trường.

Bốn là, *các hợp đồng được ký kết chưa bền vững*

Tính lỏng lẻo trong thực thi cam kết giữa HTX, thành viên và DN đang là rào cản then chốt khiến chuỗi giá trị dễ dàng đứt gãy. Do thiếu cơ chế chia sẻ lợi ích và rủi ro minh bạch, các liên kết hiện nay chủ yếu mang tính thời vụ thay vì chiều sâu chiến lược. Đặc biệt, việc thiếu các điều khoản điều tiết giá linh hoạt và chế tài xử lý vi phạm cụ thể đã dẫn đến tình trạng "bẻ kèo" phổ biến: thành viên bán phá giá ra ngoài khi giá tăng, trong khi DN siết tiêu chuẩn kỹ thuật để giảm thu mua khi giá giảm.

Sự thiếu hụt các định chế giám sát độc lập khiến việc giải quyết tranh chấp trở nên tốn kém và kém hiệu quả, trực tiếp xói mòn niềm tin giữa các bên. Khi tư duy "lợi ích ngắn hạn" vẫn lấn át tinh thần thượng tôn pháp luật, các chủ thể sẽ thiếu động lực đầu tư dài hạn vào hạ tầng và công nghệ. Hệ quả tất yếu là chuỗi giá trị luôn rơi vào tình trạng bấp bênh, mất đi sức cạnh tranh bền vững ngay từ những mắt xích cơ bản nhất.

Năm là, *các hợp tác xã hầu như thiếu thông tin thị trường*

Thực trạng "*sản xuất cái mình có*" thay vì "*cung cấp cái thị trường cần*" đang là rào cản rất lớn đối với khu vực HTX. Do thiếu hệ thống phân tích dữ liệu chuyên sâu, việc tiếp cận thông tin của các HTX hiện nay phần lớn vẫn mang tính tự phát và cảm tính. Sự lệch pha này dẫn đến nhiều rủi ro: HTX vừa dễ bị ép giá do không nắm vững diễn biến cung - cầu, vừa đối mặt với nguy cơ bị từ chối thu mua vì chậm cập nhật các hàng rào kỹ thuật và tiêu chuẩn vệ sinh dịch tễ khắt khe từ thị trường quốc tế.

Sự đứt gãy về dòng thông tin, cộng với sự thiếu hụt hạ tầng dữ liệu và kỹ năng thương mại điện tử, đã đẩy HTX vào thế cô lập, buộc phải phụ thuộc vào các khâu trung gian khiến lợi nhuận bị bào mòn. Khi thiếu một ngôn ngữ chung dựa trên dữ liệu minh bạch, các liên kết chuỗi giá trị sẽ mãi bấp bênh, triệt tiêu khả năng phản ứng nhanh của HTX trước những biến động không ngừng của nền kinh tế thị trường.

Cuối cùng là, *sự yếu kém về hệ thống logistics phối hợp với các tiêu chuẩn chất lượng chưa đồng bộ.*

Dù có năng lực sản xuất tiềm tàng, sản phẩm của các HTX vẫn đang chịu cảnh "thua trên sân nhà" với thị phần tại các kênh phân phối hiện đại chỉ 3%. Nguyên nhân chính xuất phát từ việc thiếu thương hiệu, chất lượng không đồng nhất và chưa đáp ứng các chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế. Đặc biệt, dù thương mại điện tử bùng nổ, nhưng tính đến năm 2025, mới chỉ có khoảng vài trăm HTX duy trì được việc bán hàng online thường xuyên. Sự chậm chân trong khâu marketing và kinh tế số đã đẩy HTX vào thế cô lập, buộc phải xuất khẩu qua trung gian với giá trị thấp.

Bên cạnh đó, rào cản lớn nhất hiện nay chính là hạ tầng logistics chuyên dụng đang ở tình trạng vừa thiếu, vừa yếu. Việc thiếu hụt hệ thống kho lạnh và cơ sở sơ chế đạt chuẩn đã gây ra sự đứt gãy trong "*chuỗi cung ứng lạnh*", dẫn đến tỷ lệ hao hụt nông sản sau thu hoạch ở mức cao. Chính chi phí vận chuyển đắt đỏ do phương thức vận hành nhỏ lẻ, manh mún đã

trực tiếp triệt tiêu sức cạnh tranh về giá, khiến sản phẩm HTX khó lòng cạnh tranh với hàng ngoại nhập hay các DN lớn ngay tại thị trường nội địa.

Song hành với rào cản hạ tầng là áp lực từ các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe. Trong khi thị trường đòi hỏi sự minh bạch tuyệt đối qua các chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, nhiều HTX vẫn lúng túng trong việc thiết lập hệ thống quản lý đồng bộ từ sản xuất đến đóng gói. Việc thiếu hụt công nghệ kiểm định tại chỗ và kỹ năng thực hành sản xuất tốt dẫn đến tình trạng chất lượng không đồng đều, gây rủi ro hệ thống cho các DN đầu tàu. Khi logistics làm tăng chi phí và tiêu chuẩn làm giảm cơ hội tiếp cận, các HTX dễ dàng bị đánh bật khỏi chuỗi giá trị hiện đại, buộc phải quay lại các kênh truyền thống với giá trị gia tăng thấp và rủi ro bấp bênh.

4. Giải pháp thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị trong phát triển khu vực kinh tế thị trường, hợp tác xã

Để tháo gỡ những rào cản mang tính hệ thống đã nêu, việc triển khai các giải pháp cần được thực hiện đồng bộ, xoay quanh mục tiêu nâng cao năng lực nội tại và tối ưu hóa cơ chế liên kết.

Thứ nhất, *đột phá cơ chế tài chính và thúc đẩy chuyển giao công nghệ*: Cần chuyển dịch tư duy từ cho vay dựa trên tài sản thế chấp sang hình thức tín dụng dựa trên phương án kinh doanh và hợp đồng liên kết chuỗi giá trị. Nhà nước cần thiết lập các quỹ bảo lãnh tín dụng đặc thù và ưu đãi thuế cho HTX khi đầu tư vào hệ thống chế biến sâu, kho lạnh và công nghệ bảo quản. Việc tích hợp công nghệ số, từ nhật ký sản xuất điện tử đến truy xuất nguồn gốc IoT, sẽ là "đòn bẩy" giúp HTX chuẩn hóa chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn quốc tế như VietGAP hay GlobalGAP.

Thứ hai, *chuyên nghiệp hóa năng lực quản trị và chất lượng nguồn nhân lực*: Giải pháp trọng tâm là thực hiện chương trình thu hút trí thức trẻ về làm việc tại HTX, đi kèm với các chế độ đãi ngộ tương xứng để hiện đại hóa bộ máy điều hành. Song song đó, cần tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, kỹ năng đàm phán thương mại và marketing cho ban lãnh đạo HTX, nhằm xóa bỏ tư duy sản xuất nhỏ lẻ, hình thành tầm nhìn kinh doanh theo định hướng thị trường.

Thứ ba, *hoàn thiện thể chế hợp đồng và xây dựng niềm tin chiến lược*: Nhà nước cần ban hành khung pháp lý và mẫu hợp đồng liên kết chuẩn hóa, trong đó quy định rõ cơ chế chia sẻ rủi ro, điều tiết giá và các chế tài xử phạt vi phạm đủ mạnh để ngăn chặn tình trạng phá vỡ cam kết. Việc phát huy vai trò của các tổ chức trung gian, hiệp hội ngành hàng trong việc giám sát thực thi hợp đồng và hòa giải tranh chấp sẽ gắn kết bền vững giữa HTX, nông dân và DN đầu tàu.

Thứ tư, đầu tư hạ tầng logistics và hệ thống thông tin thị trường: Cần quy hoạch các trung tâm logistics nông sản đa dụng tại các vùng nguyên liệu trọng điểm nhằm tối ưu hóa chi phí vận chuyển và giảm thiểu hao hụt sau thu hoạch. Đồng thời, việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số về dự báo cung - cầu và rào cản kỹ thuật sẽ giúp các HTX xóa bỏ tình trạng bất đối xứng thông tin, từ đó chủ động điều tiết kế hoạch sản xuất phù hợp với tín hiệu thị trường.

Thứ năm, *thúc đẩy hợp nhất và sáp nhập để tối ưu hóa quy mô sản xuất*: Đây là giải pháp mang tính chiến lược để thay đổi tầm vóc của khu vực kinh tế tập thể. Cần khuyến khích sáp nhập các HTX nhỏ lẻ thành các thực thể kinh tế đa dịch vụ quy mô lớn hoặc hình thành các Liên hiệp HTX đủ mạnh. Điều này không chỉ giúp gia tăng năng lực tài chính, vị thế đàm phán mà còn tạo điều kiện thuận lợi để ứng dụng công nghệ hiện đại và tham gia sâu vào các phân khúc cao hơn của chuỗi giá trị toàn cầu.

Kết luận

Tóm lại, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị không chỉ là lựa chọn, mà là con đường tất yếu để khu vực kinh tế tập thể bứt phá trong kỷ nguyên số. Hệ thống điểm nghẽn từ vốn, công nghệ đến quản trị đòi hỏi một giải pháp tổng thể từ mô hình "*Ba nhà*": Nhà nước kiến tạo hành lang pháp lý; DN dẫn dắt thị trường và HTX tự thân đổi mới, nâng cao năng lực quản trị thực chất.

Tương lai của kinh tế tập thể nằm ở tư duy sáp nhập để mở rộng quy mô và tích hợp công nghệ sâu rộng. Khi các "nút thắt" được tháo gỡ, HTX sẽ thoát khỏi vị thế yếu thế để trở thành những mắt xích vững chắc trong chuỗi giá trị toàn cầu. Đây chính là chìa khóa để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, bền vững và thịnh vượng.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (2024), Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện liên kết chuỗi giá trị nông sản và hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp năm 2023, phương hướng năm 2024, Hà Nội: Nhà xuất bản Nông nghiệp.

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, (2025), Báo cáo thực trạng liên kết chuỗi giá trị và phát triển vùng nguyên liệu nông sản giai đoạn 2022-2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Chính phủ Việt Nam, (2018), Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Đặng, K. S, (2021), Nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và biến đổi khí hậu: Thách thức và giải pháp. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, (2024), Báo cáo thường niên về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Việt Nam giai đoạn 2023 - 2024, Hà Nội.

Nguyễn, M. T. (2023), Các yếu tố ảnh hưởng đến sự bền vững của chuỗi giá trị nông sản liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, (305), 45-54.

Quốc hội Việt Nam, (2023), Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023.

Tổng cục Thống kê, (2024), Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.

Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, (2022), Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.